TÒA ÁN O DÂN **THÀNH PHỐ E** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 11/2024/HS-ST Ngày 29-3-2024	

O D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN O DÂN THÀNH PHỐ E,TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm O dân: 1. Ông Phạm Thiện Bửu.

2. Ông Nguyễn Trần Quyết.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án O dân thành phố E, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát O dân thành phố E, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Hồ Long Hồ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án O dân thành phố E (điểm cầu trung tâm) và Nhà tạm giữ Công an thành phố E (điểm cầu thành phần), tiến hành xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2024/TLST-HS, ngày 19 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Văn O (tên gọi khác: Bé Ba), sinh ngày 01/01/1979; nơi cư trú: Khóm Q, phường W, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới: Nam; con ông Lê R, sinh năm 1955 (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957 (là bị hại trong vụ án, đã chết); gia đình có 04 anh, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Chưa có; tiền án: Ngày 22/9/2021 bị Tòa án O dân thành phố E, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 10 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ", chấp hành xong; tạm giữ: Ngày 26/01/2024; tạm giam: Từ ngày 02/02/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố E, tỉnh Đồng Tháp (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Nguyễn Thị T, sinh năm 1957 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Chị Lê Thị A, sinh năm 1988 (con ruột bị hại, có mặt);

2. Chị Lê Thị S, sinh năm 1978 (con ruột bị hại, có mặt);

3. Anh Lê Văn D, sinh năm 1986 (con ruột bị hại, có mặt);

Cùng nơi cư trú: Khóm Q, phường W, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Lương Phi B, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm Q, phường W, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng*: Huỳnh Văn X, sinh năm 1969 (có mặt);

Nơi cư trú: Khóm Q, phường W, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp.

Tại điểm cầu trung tâm, gồm có: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký phiên tòa, Người đại diện hợp pháp của bị hại gồm: Chị Lê Thị A, chị Lê Thị S, anh Lê Văn D, người làm chứng Huỳnh Văn X.

Tại điểm cầu thành phần, gồm có: Bị cáo Lê Văn O, cán bộ hỗ trợ tư pháp Lê Trung Hiếu và Đinh Văn Chưởng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ, ngày 25/01/2024, Lê Văn O đi uống rượu về nhà và tiếp tục tổ chức uống rượu. Khi đang uống rượu thì O lớn tiếng vào đêm khuya nên xảy ra mâu thuẫn với anh Lương Phi B ở gần nhà O. O và B câu vật đánh nhau làm O bị chảy máu mũi, sau đó được bà Nguyễn Thị T (mẹ ruột O) can ngăn nên B về nhà ngủ. Tuy nhiên, Lê Văn O vẫn tiếp tục chửi bởi thách thức đánh nhau với B, bà T tiếp tục khuyên ngăn và kéo O về nhà nhưng O vẫn lớn tiếng thách thức đánh nhau với B. Đến khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 26/01/2024, trong lúc O cầm dao cự cãi với B thì bà T tiếp tục can ngăn O nhưng O không kiềm chế sự nóng giận đã dùng tay phải đánh vào mặt của bà T 02 lần, đến lần thứ 03 O đánh mạnh vào mặt của bà T khiến bà T ngã ngữa đập đầu xuống mặt đường nhựa bất tỉnh, được người dân xung quanh đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực E cấp cứu, sau đó chuyển lên bệnh viện tuyến trên tiếp tục điều trị.

Hậu quả: Bà Nguyễn Thị T tử vong vào ngày 28/01/2024 do đa chấn tS ngoài, suất huyết tụ máu não.

- Vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ: 01 (một) đoạn video có tên thư mục là “26-01-2024”; 01 (một) cây dao bằng kim loại màu nâu đen, phần lưỡi dao bị rỉ sét và sứt mẻ dài 35cm, bề rộng lưỡi dao 7,5cm, đã qua sử dụng.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 139/KLGĐTT-KTHS ngày 01/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận đối với bà Nguyễn Thị T: "Đa chấn tS và vết tS nhiều vùng trên cơ thể; Bầm tụ máu dưới da cơ vùng đầu; Hở xương khớp sọ, tụ máu trong và ngoài màng cứng; Não phù, dập và xuất huyết não, trong mô não có nhiều máu cục dẫn đến tử vong".

- Về trách nhiệm dân sự: Các đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKSTPHN, ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát O dân thành phố E, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Lê Văn O về tội "Cố ý gây tS tích" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát O dân thành phố E thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Lê Văn O đã phạm tội "Cố ý gây tS tích" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn O về tội "Cố ý gây tS tích". Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn O mức hình phạt từ 08 năm đến 09 năm tù.

Đối với việc Lương Phi B (Ben) trong lúc cự cãi đã dùng tay đánh trúng vào vùng mũi của O bị trầy xước. Quá trình điều tra làm rõ bị cáo O xác định tS tích không đáng kể nên không yêu cầu đi giám định tS tích, không yêu cầu xử lý hình sự và không yêu cầu bồi thường thiệt hại do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý hành vi của Lương Phi B.

Đối với việc Lê Văn O trong lúc cự cãi đã dùng dao tự chế gây trầy xước cửa nhà của anh Lương Phi B (Ben). Qua điều tra B không yêu cầu định giá và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét xử lý Lê Văn O về hành vi "Cố ý làm hư hỏng hoặc hủy hoại tài sản" do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao bằng kim loại màu nâu đen, phần lưỡi dao bị rỉ sét và sứt mẻ dài 35cm, bề rộng lưỡi dao 7,5cm, đã qua sử dụng; Lưu vào hồ sơ vụ án 01 (một) đoạn video có tên thư mục là "26-01-2024 lưu trong 01 (một) đĩa DVD.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn O đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội

của mình đã thực hiện như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp vơi lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Các đại diện hợp pháp của bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, về trách nhiệm dân sự thì không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bị cáo thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn O đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mình thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Cụ thể: Vào khoảng 23 giờ, ngày 25/01/2024, Lê Văn O đi uống rượu về nhà và xảy ra mâu thuẫn với anh Lương Phi B ở gần nhà O. Trong lúc O cầm dao cự cãi với B thì bà T (mẹ ruột của O) can ngăn O nhưng O không kiềm chế sự nóng giận đã dùng tay phải đánh vào mặt của bà T 02 lần, đến lần thứ 03 O đánh mạnh vào mặt của bà T khiến bà T ngã ngữa đập đầu xuống mặt đường nhựa bất tỉnh, được người dân xung quanh đưa đến Bệnh viện đa kT khu vực E cấp cứu, sau đó chuyển lên bệnh viện tuyến trên tiếp tục điều trị đến ngày 28/01/2024 thì bà T tử vong.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 139/KLGĐTT-KTHS ngày 01/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận đối với bà Nguyễn Thị T: "Đa chấn tS và vết tS nhiều vùng trên cơ thể; Bầm tụ máu dưới da cơ vùng đầu; Hở xương khớp sọ, tụ máu trong và ngoài màng cứng; Não phù, dập và xuất huyết não, trong mô não có nhiều máu cục dẫn đến tử vong".

Căn cứ lời khai nhận của bị cáo, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn O đã phạm

tội "Cố ý gây tS tích" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Điều 134. Tội Cố ý gây tS tích

"1. Người nào cố ý gây tS tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn tS cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm:

a) Làm chết người".

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Chỉ xuất phát từ việc bà T là mẹ của bị cáo can ngăn không cho đánh nhau với người khác, bị cáo không kiểm chế được bản thân đã dùng tay đánh bà T 3 lần làm bà ngã ngữa đập đầu xuống mặt đường nhựa tử vong. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện bản chất xem thường pháp luật nên phải xử lý nghiêm để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về O thân của bị cáo: Bị cáo có O thân xấu, từng bị xử phạt tù về tội "Chống người thi hành công vụ". Đáng ra qua lần bị xử phạt trên, bị cáo phải biết ăn năn, hối cải, ra sức lao động để có cuộc sống lành mạnh hơn và sống hòa đồng cùng với mọi người, cùng cộng đồng chung tay xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa. Nhưng bị cáo không làm được điều đó mà lại tiếp tục phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đã thực hiện và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính O đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

- Về tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đang có 01 tiền án về tội "Chống người thi hành công vụ" nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái

phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Đồng thời, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[6] Đối với việc Lương Phi B (Ben) trong lúc cự cãi đã dùng tay đánh trúng vào vùng mũi của O bị trầy xước. Quá trình điều tra làm rõ bị cáo O xác định tS tích không đáng kể nên không yêu cầu đi giám định tS tích, không yêu cầu xử lý hình sự và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý hành vi của Lương Phi B.

[7] Đối với việc Lê Văn O trong lúc cự cãi đã dùng dao tự chế gây trầy xước cửa nhà của anh Lương Phi B (Ben). Qua điều tra B không yêu cầu định giá và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét xử lý Lê Văn O về hành vi "Cố ý làm hư hỏng hoặc hủy hoại tài sản" do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) cây dao bằng kim loại màu nâu đen, phần lưỡi dao bị rỉ sét và sứt mẻ dài 35cm, bề rộng lưỡi dao 7,5cm, đã qua sử dụng. Đây là công cụ, đồ vật tuy không trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội nhưng đây là đồ vật liên quan đến hành vi đập phá tài sản của Lê Văn O nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) đoạn video có tên thư mục là "26-01-2024 , đây là chứng cứ trong vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội

của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn O (tên gọi khác: Bé Ba) phạm tội "Cố ý gây tS tích".

Xử phạt bị cáo Lê Văn O 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: Ngày 26/01/2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao bằng kim loại màu nâu đen, phần lưỡi dao bị rỉ sét và sứt mẻ dài 35cm, bề rộng lưỡi dao 7,5cm, đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án Dân sự thành phố E đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2024)

Lưu vào hồ sơ vụ án 01 (một) đoạn video có tên thư mục là "26-01-2024 lưu trong 01 (một) đĩa DVD.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn O phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt ta5i phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/3/2024). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. E;
- Nhà tạm giữ Công an TP. E;
- Cơ quan điều tra Công an TP. E;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Thống